

Số: 125/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tiến hành Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 1/4/2014**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TCTK ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2014 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tiến hành Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 1/4/2014 trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Thành lập Tổ Công tác chỉ đạo cuộc điều tra cấp Trung ương (Tổ Công tác cấp Trung ương) do Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động làm Tổ trưởng; Vụ trưởng Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) làm thành viên. Tổ Công tác cấp Trung ương có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện cuộc điều tra trên phạm vi cả nước.



Giao Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm triển khai cuộc điều tra trên phạm vi địa bàn cấp tỉnh theo đúng Phương án điều tra và hướng dẫn của Tổ Công tác cấp Trung ương.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập Tổ Công tác cấp tỉnh để giúp chỉ đạo điều tra ở địa phương. Tổ Công tác cấp tỉnh do Trưởng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã làm Tổ trưởng; Lãnh đạo và chuyên viên các Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Phòng Thống kê Tổng hợp là thành viên. Tổ Công tác cấp tỉnh chịu sự điều hành trực tiếp của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh và chịu sự giám sát của Tổ Công tác cấp Trung ương.

Tổ Công tác cấp Trung ương và Tổ công tác cấp tỉnh tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Giao Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, phối hợp Tổ Công tác cấp Trung ương, đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê, và các Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổ trưởng Tổ Công tác cấp Trung ương, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng Bùi Quang Vinh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) (để phối hợp thực hiện);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, DSLĐ.



**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Bích Lâm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

**Số: 79/SY-UBND**

*Bình Định, ngày 14 tháng 01 năm 2014*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, K8;
- Lưu: VT (06b).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thái Bình**

## PHƯƠNG ÁN

### Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 01/4/2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ-TCTK ngày 11 tháng 11 năm 2013  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

## 1. Mục đích, yêu cầu điều tra

### 1.1. Mục đích điều tra

Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 1/4/2014 (sau đây viết tắt là ĐT DSGK 2014) là một cuộc điều tra chọn mẫu quy mô lớn nhằm 3 mục đích chính sau:

*Thứ nhất*, thu thập số liệu về dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước làm cơ sở để đánh giá các chương trình quốc gia về dân số và nhà ở, qua đó đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011 - 2015; xây dựng chính sách, lập kế hoạch dân số và nhà ở phục vụ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2016 - 2020; giám sát thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết;

*Thứ hai*, cung cấp số liệu về quy mô dân số đến cấp huyện 5 năm sau Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 (sau đây viết tắt là TĐTDS 2009); làm cơ sở rà soát, hiệu chỉnh số liệu dân số hàng năm giai đoạn 2010 - 2014; bổ sung kho dữ liệu dân số và nhà ở của Tổng cục Thống kê nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo quá trình phát triển dân số và nhà ở giữa hai kỳ tổng điều tra trên phạm vi cả nước và từng địa phương phục vụ yêu cầu so sánh quốc tế;

*Thứ ba*, cung cấp dàn mẫu cho các cuộc điều tra thống kê đối với hộ dân cư.

### 1.2. Yêu cầu điều tra

ĐT DSGK 2014 phải bảo đảm các yêu cầu chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, công bố kết quả điều tra, lưu trữ dữ liệu điều tra phải được thực hiện theo đúng quy định của Phương án điều tra;

*Thứ hai*, kết quả ĐT DSGK 2014 phải xác định được quy mô, cơ cấu dân số đến cấp huyện, phải cung cấp số liệu về quy mô dân số đến cấp huyện 5 năm sau TĐTDS 2009;

*Thứ ba*, kết quả ĐT DSGK 2014 phải bảo đảm mức độ đại diện của số liệu về cơ cấu dân số và nhà ở cho cả nước, khu vực thành thị và nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội, 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

*Thứ tư*, phải xây dựng được cơ sở dữ liệu về dân số phù hợp với Hệ thống thu thập thông tin thống kê (SSIC) và Hệ thống đầu mối dữ liệu thống kê (SH) của Tổng cục Thống kê để phục vụ cho các nghiên cứu chuyên đề về thống kê dân số và nhà ở trong tương lai;

*Thứ năm*, việc quản lý tài chính phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

## **2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra**

### **2.1. Đối tượng điều tra**

Trong ĐT DSGK 2014, đối tượng điều tra bao gồm: (i) nhân khẩu thực tế thường trú của hộ dân cư; (ii) các trường hợp chết của hộ dân cư; (iii) nhà ở của hộ dân cư trên các địa bàn điều tra được chọn. Đối tượng điều tra không bao gồm những người đang sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an.

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin chính đối với các câu hỏi trong phiếu điều tra (sau đây viết tắt là PĐT). Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên (sau đây viết tắt là ĐTV) cần phỏng vấn trực tiếp các nhân khẩu thực tế thường trú của hộ. Đối với các câu hỏi về lịch sử sinh của phụ nữ từ 15-49 tuổi, đối tượng cung cấp thông tin là nhân khẩu thực tế của hộ là phụ nữ từ 15-49 tuổi.

### **2.2. Đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra trong ĐT DSGK 2014 là hộ dân cư (sau đây viết tắt là hộ). Hộ bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, nuôi dưỡng; có hoặc không có quỹ thu - chi chung. Hộ bao gồm cả các hộ quân đội và công an đang sống trong khu dân cư của xã, phường, thị trấn.

### **2.3. Phạm vi điều tra**

Về phạm vi địa lý, ĐT DSGK 2014 là cuộc điều tra chọn mẫu được tiến hành trên phạm vi cả nước, gồm tất cả các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Huyện) thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi

chung là Tỉnh), ngoại trừ 4 huyện đảo nhỏ<sup>1</sup>. Về hộ dân cư, ĐT DSKG 2014 bao gồm 5% số hộ dân cư cả nước được chọn từ 20% địa bàn điều tra của cả nước. (Thiết kế và phân bổ mẫu ĐT DSKG 2014 được trình bày tại Phụ lục 1.)

### **3. Thời điểm và thời gian điều tra**

#### **3.1. Thời điểm điều tra**

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2014.

#### **3.2. Thời gian điều tra**

Thời gian điều tra tại địa bàn khoảng 20 ngày (bao gồm cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 01 tháng 4 năm 2014 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20 tháng 4 năm 2014.

### **4. Nội dung điều tra và phiếu điều tra**

#### **4.1. Nội dung điều tra**

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm 5 phần chính sau:

a. Phần 1: Một số thông tin về các thành viên của hộ:

- Họ và tên;
- Quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;
- Dân tộc, tôn giáo;
- Đối với dân số từ 1 tuổi trở lên: nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm;
- Đối với dân số từ 5 tuổi trở lên: nơi thực tế thường trú cách đây 5 năm, tình hình đi học hiện nay, trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được, lớp học phổ thông cao nhất và tổng số năm đã học các bậc đào tạo nghề, chuyên nghiệp, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, tình trạng biết đọc và biết viết.
- Đối với dân số từ 15 tuổi trở lên: tình trạng hôn nhân, tuổi kết hôn lần đầu.

b. Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh của phụ nữ từ 15-49 tuổi:

---

<sup>1</sup> Bốn huyện đảo nhỏ không bao gồm trong ĐT DSKG 2014 là: Bạch Long Vỹ (Tp. Hải Phòng), Côn Cỏ (tỉnh Quảng Trị), Hoàng Sa (Tp. Đà Nẵng) và Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa).

- Số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết chia theo giới tính;
- Tháng, năm sinh theo dương lịch và số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất;
- Giới tính của tối đa 5 lần sinh (từ người con đầu đến người con thứ 5);

c. Phần 3: Thông tin về người chết của hộ:

- Số người chết;
- Giới tính, thời gian và tuổi của người chết;
- Nguyên nhân chết, nơi chết và tình hình tử vong mẹ.

d. Phần 4: Thông tin về các sự kiện chết của hộ trong 5 năm qua:

- Số người đã chết trong 5 năm qua chia theo giới tính;
- Trong đó: số bé trai và số bé gái đã chết (chỉ tính số bé sinh từ ngày 1/4/2009 đến hết ngày 31/3/2014).

e. Phần 5: Thông tin về nhà ở:

- Tình trạng sở hữu nhà ở;
- Tổng diện tích của ngôi nhà (căn hộ);
- Kết cấu của ngôi nhà (căn hộ) và loại vật liệu xây dựng chính làm cột, mái và tường/bao che;
- Năm đưa vào sử dụng ngôi nhà (căn hộ);
- Ý định mua/thuê nhà ở khác của hộ dân cư trong 3 năm tới;
- Tình hình sử dụng phòng ở;
- Loại nhiên liệu (năng lượng) chính sử dụng để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của hộ dân cư.

#### **4.2. Phiếu điều tra**

Nội dung điều tra được bố trí trên 02 loại phiếu điều tra (PĐT), được thiết kế thành từng tập phiếu riêng biệt; cụ thể như sau:

*Phiếu thu thập thông tin dân số và nhà ở cấp huyện (sau đây gọi tắt là phiếu ngắn)* được thiết kế trên 01 trang khổ A3 (gồm 04 trang khổ A4), gồm các câu hỏi về: thông tin về các thành viên của hộ (một số câu hỏi về dân số); thông tin về các sự kiện chết của hộ trong 5 năm qua và thông tin về nhà ở của hộ.

*Phiếu thu thập thông tin dân số và nhà ở cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là phiếu dài)* được thiết kế trên 12 trang khổ A4, gồm các câu hỏi về: thông tin về các thành viên của hộ (các câu hỏi về dân số); thông tin về lịch sử sinh của phụ nữ từ 15-49 tuổi; thông tin về người chết của hộ và thông tin về nhà ở của hộ.

Mỗi loại phiếu đều có trang bìa gồm thông tin định danh và một số chỉ tiêu dùng cho công tác tổng hợp nhanh.

## **5. Các bảng danh mục sử dụng trong điều tra**

Cuộc điều tra này sử dụng 4 danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 30/6/2013;

- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (đã được rút gọn);

- Danh mục tôn giáo Việt Nam (dùng trong TĐTDS 2009);

- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông (dùng trong TĐTDS 2009).

## **6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin**

### **6.1. Loại điều tra**

ĐT DSGK 2014 là cuộc điều tra chọn mẫu với tổng số 20% địa bàn cả nước được chọn để điều tra. Dân chọn mẫu là dân tổng thể từ kết quả TĐTDS 2009 với tổng số 186.697 địa bàn. Mỗi Huyện trong Tỉnh sau khi loại bỏ các địa bàn đặc thù sẽ là một dân mẫu riêng để chọn địa bàn điều tra. Tổng số có 699 dân mẫu Huyện (trừ 4 huyện đảo nhỏ không được chọn vào mẫu điều tra). Việc phân bổ mẫu tới các Huyện theo phương pháp tỷ lệ thuận với số căn bậc hai của số hộ dân cư trong Huyện đó.

Trên phạm vi cả nước, mẫu của ĐT DSGK 2014 là mẫu hệ thống phân tầng và có 2 mẫu riêng biệt với quy mô khác nhau để phục vụ cho việc thu thập thông tin của 2 loại phiếu ngắn và phiếu dài; cụ thể như sau:

- Mẫu với quy mô 3,4% số hộ cả nước được thu thập thông tin bằng phiếu ngắn để tính qui mô, cơ cấu dân số đại diện cấp huyện. Mẫu địa bàn điều tra dành cho phiếu ngắn được xác định theo phương pháp xác suất tỷ lệ với cỡ mẫu (PPS) trong từng Huyện. Mỗi địa bàn điều tra được chọn sẽ chọn ra 30 hộ mẫu theo phương pháp chọn hệ thống. Tổng số có 25.340 địa bàn điều tra áp dụng cho phiếu ngắn, tương đương 760.200 hộ.

- Mẫu với qui mô 1,6% số hộ cả nước được thu thập thông tin bằng phiếu dài để tính các chỉ tiêu cơ bản về dân số và nhà ở đại diện cấp tỉnh (khoảng 12.055 địa bàn điều tra phiếu dài, tương đương 361.650 hộ). Mẫu địa bàn điều tra dành cho phiếu dài được xác định dựa trên dàn mẫu của phiếu ngắn và chọn theo phương pháp xác suất tỷ lệ với cỡ mẫu trong từng Tỉnh. Mỗi địa bàn điều tra được chọn sẽ chọn ra 30 hộ mẫu theo phương pháp chọn hệ thống. Những địa bàn được chọn vào mẫu điều tra phiếu dài thì không tiến hành điều tra phiếu ngắn.

## **6.2. Phương pháp thu thập thông tin**

ĐT DSGK 2014 tiến hành theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp chủ hộ điều tra (thông tin về hộ và người chết của hộ) và thành viên của hộ là phụ nữ từ 15-49 tuổi (thông tin về lịch sử sinh). ĐTV phải đến từng hộ để hỏi chủ hộ (hoặc người cung cấp thông tin) và ghi đầy đủ các câu trả lời vào PDT.

Trong trường hợp một số thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV phải phỏng vấn trực tiếp các nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ. Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, ĐTV có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi PDT.

Khi thu thập thông tin về nhà ở, ĐTV hỏi chủ hộ (hoặc người cung cấp thông tin), kết hợp với quan sát trực tiếp ngôi nhà hoặc căn hộ hoặc căn hộ để ghi kết quả vào PDT.

## **7. Phương pháp xử lý thông tin, tổng hợp và biểu đầu ra**

### **7.1. Phương pháp xử lý thông tin**

Công tác nhập tin được thực hiện bằng công nghệ nhận dạng ký tự thông minh. Toàn bộ PDT sẽ được tiến hành xử lý tại các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, II và III trực thuộc Tổng cục Thống kê (sau đây viết tắt là Cosis 1, 2 và 3).

### **7.2. Tổng hợp và biểu đầu ra**

Tổ Công tác cấp Trung ương chịu trách nhiệm thiết kế hệ biểu đầu ra và quy định tổng hợp số liệu.

Cosis 1 nhận kết quả xử lý từ Cosis 2 và Cosis 3 để tổng hợp kết quả điều tra theo hệ biểu đầu ra do Tổ Công tác cấp Trung ương thiết kế.

### 8. Kế hoạch tiến hành

Lộ trình chủ yếu thực hiện ĐT DSGK 2014 được đề cập tại Bảng dưới đây, Kế hoạch chi tiết tiến hành cuộc điều tra được thể hiện tại Phụ lục 2 của Phương án này.

#### Lộ trình chủ yếu thực hiện ĐT DSGK 2014

| TT | Nội dung công việc                                                                                                                    | Thời gian thực hiện/hoàn thành |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1  | Xây dựng tài liệu điều tra                                                                                                            | T5 - T11/2013                  |
| 2  | Điều tra thí điểm                                                                                                                     | T8 - T9/2013                   |
| 3  | Lập dự toán và phân bổ kinh phí điều tra                                                                                              | Năm 2013                       |
| 4  | Thiết kế và chọn mẫu (bao gồm rà soát, cập nhật dàn mẫu TĐT DS 2009)                                                                  | T6 - T11/2013                  |
| 5  | Ban hành Quyết định và Phương án điều tra                                                                                             | T11/2013                       |
| 6  | In, phân phối phiếu, các loại tài liệu điều tra                                                                                       | T11/2013 - T2/2014             |
| 7  | Thành lập Tổ Công tác cấp Trung ương và cấp Tỉnh; tuyển chọn cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê, ĐTV, Tổ trưởng (TT) và Giám sát viên (GSV) | T11/2013 - T2/2014             |
| 8  | Công tác tuyên truyền                                                                                                                 | T12/2013 - T4/2014             |
| 9  | Công tác tập huấn các cấp                                                                                                             | T12/2013 - T3/2014             |
| 10 | Vẽ sơ đồ, lập bảng kê, chọn hộ điều tra                                                                                               | T1 - T3/2014                   |
| 11 | Điều tra tại địa bàn                                                                                                                  | 01 - 20/4/2014                 |
| 12 | Tổ chức phúc tra                                                                                                                      | T7 - T8/2014                   |
| 13 | Xử lý số liệu                                                                                                                         | T8/2014 - T5/2015              |
| 14 | Công bố số liệu, kết quả điều tra                                                                                                     | T10 - T12/2014                 |

### 9. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

#### 9.1. Công tác chuẩn bị

##### a. Thành lập Tổ Công tác cấp Trung ương và cấp Tỉnh

Việc thành lập Tổ Công tác các cấp nhằm giúp lãnh đạo các cấp trong Tổng cục Thống kê tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc ĐT DSGK 2014 trên phạm vi cả nước và từng Tỉnh, Huyện.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê thành lập Tổ Công tác cấp Trung ương do Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động làm Tổ trưởng; Vụ trưởng Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Giám đốc các Cosis 1, 2, 3, Đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) làm thành viên. Tổ Công tác cấp Trung ương có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng chỉ đạo thực hiện cuộc điều tra trên phạm vi cả nước.

Cục trưởng Cục Thống kê Tỉnh thành lập Tổ Công tác cấp tỉnh giúp chỉ đạo điều tra trên địa bàn Tỉnh, Huyện. Tổ Công tác cấp Tỉnh do Trưởng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã làm Tổ trưởng; Lãnh đạo và chuyên viên các Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Phòng Thống kê Tổng hợp là thành viên. Tổ Công tác cấp tỉnh chịu sự điều hành trực tiếp của Cục trưởng Cục Thống kê Tỉnh và chịu sự giám sát của Tổ Công tác cấp Trung ương.

#### *b. Rà soát địa bàn, vẽ sơ đồ, lập bảng kê*

Công tác rà soát địa bàn, vẽ sơ đồ, lập bảng kê có ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng của cuộc điều tra. Sơ đồ và bảng kê là cơ sở để các địa phương chọn hộ điều tra (chọn 30 hộ mẫu/địa bàn điều tra), là căn cứ để ước tính chính xác quy mô dân số đến cấp Huyện. Sơ đồ và bảng kê là công cụ quan trọng giúp ĐTV tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, là công cụ để tổ trưởng điều tra giám sát công việc của ĐTV.

Cục Thống kê Tỉnh giao cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố (gọi chung là Thôn) tiến hành rà soát địa bàn, vẽ sơ đồ và lập bảng kê đầy đủ số nhà, số hộ, số người phục vụ công tác điều tra theo đúng kế hoạch; đồng thời rà soát và ghi chép đầy đủ thông tin về số phụ nữ 15 đến 49 tuổi chết trong thời gian từ Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013 đến thời điểm lập bảng kê. Trong trường hợp cần thiết có thể sử dụng sơ đồ nền xã để thực hiện nhiệm vụ này.

Cán bộ vẽ sơ đồ địa bàn điều tra được chọn từ cán bộ làm công tác địa chính xã hoặc cán bộ có năng lực tương đương. Cán bộ lập bảng kê địa bàn điều tra nên là người địa phương, am hiểu địa hình và phân bố dân cư của địa bàn. Qui định mỗi xã chọn 01 cán bộ vẽ sơ đồ và mỗi địa bàn điều tra chọn 01 cán bộ lập mới bảng kê.

#### *c. Chọn Điều tra viên và Tổ trưởng*

ĐTV là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra.

Chọn ĐTV phải là những người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể lấy người có trình độ trung học cơ sở) và tốt nhất nên chọn ĐTV là nữ. Để ngăn ngừa hiện tượng sao chép từ sổ sách địa phương vào PĐT, không nên sử dụng cán bộ đang quản lý tài liệu đăng ký hộ khẩu, hộ tịch, ghi chép ban đầu về dân số hoặc chuyên trách công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình làm ĐTV. Cục Thống kê Tỉnh cần sử dụng tối đa những ĐTV đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây.

Trong trường hợp đặc thù phải tuyển chọn ĐTV từ nơi khác đến, Cục Thống kê Tỉnh phải thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp ĐTV tiếp cận các hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông thì phải thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch để giúp ĐTV. Trong trường hợp đó, định mức mỗi địa bàn có 01 người dẫn đường (kiêm phiên dịch, nếu cần).

Tổ trưởng là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của từng ĐTV, quyết định tính đầy đủ và chính xác của thông tin thu thập.

Lực lượng tổ trưởng và ĐTV được tổ chức theo từng đội (mỗi đội gồm 01 Tổ trưởng và 03 ĐTV) phụ trách 09 địa bàn và tiến hành điều tra cuốn chiếu. Cục Thống kê Tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Thống kê Huyện tổ chức lựa chọn và tập huấn ĐTV, tổ trưởng. Cần chọn ĐTV và tổ trưởng dự phòng với số lượng phù hợp, tạo điều kiện để họ dự tập huấn đầy đủ, nhiệm vụ cụ thể của ĐTV và tổ trưởng được quy định chi tiết tại Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra.

#### *d. Chọn giám sát viên*

Giám sát viên ĐT DSGK 2014 (sau đây viết tắt là GSV) là những người được lựa chọn trong đội ngũ công chức của Tổng cục Thống kê ở cấp Trung ương, Tỉnh và Huyện. GSV có nhiệm vụ giám sát các bước tiến hành điều tra, bao gồm: công tác tập huấn, vẽ sơ đồ, lập bảng kê, điều tra thực địa, xử lý số liệu và phúc tra, viết báo cáo đánh giá kết quả giám sát. GSV phải kiểm tra quy trình giám sát của tổ trưởng, giúp tổ trưởng và ĐTV hoàn thành tốt nhiệm vụ. GSV phải tham dự đầy đủ các buổi tập huấn theo yêu cầu.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quyết định nhân sự GSV cấp Trung ương. Cục trưởng Cục Thống kê Tỉnh quyết định nhân sự GSV cấp tỉnh, GSV cấp huyện. Số lượng GSV các cấp được Tổng cục hướng dẫn cụ thể sau.

#### *e. Chọn giảng viên cấp tỉnh để tập huấn nghiệp vụ điều tra*

Giảng viên cấp tỉnh là những người thực hiện nhiệm vụ truyền đạt, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho các ĐTV, tổ trưởng, GSV cấp tỉnh và GSV cấp huyện. Giảng viên được Tổng cục Thống kê hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ điều

tra. Cục trưởng Cục Thống kê Tỉnh chịu trách nhiệm lựa chọn giảng viên, trong đó chú ý đến những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực dân số, lao động và có khả năng sư phạm, truyền đạt tốt. Để thuận tiện trong công tác chỉ đạo, điều hành cuộc điều tra, nên đưa giảng viên cấp tỉnh là thành viên Tổ Công tác cấp tỉnh.

#### *f. Tập huấn nghiệp vụ điều tra*

Các hội nghị tập huấn nghiệp vụ điều tra được thực hiện ở 2 cấp:

- Ở cấp Trung ương: Tổng cục Thống kê tổ chức 01 Hội nghị triển khai Quyết định, Phương án ĐT DSGK 2014 và tập huấn nghiệp vụ cho Lãnh đạo Cục Thống kê, Tổ Công tác cấp tỉnh và những người được chọn làm nhiệm vụ giảng viên cấp tỉnh. Thời gian 05 ngày từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 12 năm 2013. Nội dung bao gồm: Triển khai Quyết định và Phương án ĐT DSGK 2014; tập huấn vẽ sơ đồ, lập bảng kê, hướng dẫn chọn mẫu hộ và hướng dẫn nghiệp vụ ghi PDT. Trong thời gian tập huấn, có bố trí thời gian thực tập phỏng vấn ghi phiếu điều tra tại thực địa.

- Ở cấp tỉnh: Tổ chức 02 hội nghị tập huấn với nội dung và thời gian khác nhau. Trong thời gian tập huấn, có bố trí thời gian thực tập phỏng vấn ghi phiếu điều tra tại thực địa. Cụ thể:

+ *Hội nghị tập huấn vẽ sơ đồ, lập bảng kê.* Thời gian tập huấn: 02 ngày từ cuối tháng 12 năm 2013 đến nửa đầu tháng 01 năm 2014. Đối tượng tham dự: cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê và GSV cấp tỉnh. Giảng viên cấp tỉnh trực tiếp tập huấn cho cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê. Tùy thuộc vào số lượng cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê của mỗi tỉnh để mở lớp theo Huyện hoặc cụm.

+ *Hội nghị tập huấn nghiệp vụ điều tra.* Thời gian tập huấn: 03 ngày vào tháng 3 năm 2014. Đối tượng: ĐTV, tổ trưởng, GSV. Tùy thuộc vào số lượng điều tra viên của mỗi tỉnh để mở lớp theo Huyện hoặc cụm.

#### *g. Biên soạn và phân phối tài liệu điều tra*

Tài liệu điều tra bao gồm PDT và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các Cục Thống kê Tỉnh theo kế hoạch.

### **9.2. Điều tra thực tế tại địa bàn**

Trước khi triển khai điều tra tại địa bàn, Cục Thống kê Tỉnh cần tổ chức phỏng vấn và ghi thử để rút kinh nghiệm kịp thời. Cục Thống kê Tỉnh giao Chi cục Thống kê Huyện thực hiện tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, kiểm tra kỹ chất lượng và hoàn thiện phiếu, làm báo cáo nhanh và nộp phiếu đúng kế hoạch.

### **9.3. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát**

Kiểm tra, giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính ĐTV, kiểm tra của tổ trưởng và kiểm tra của cơ quan thống kê cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra.

Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra, giám sát của cấp trên sẽ tập trung vào 6 hoạt động chính sau: (i) cập nhật sơ đồ, bảng kê; (ii) tập huấn nghiệp vụ; (iii) điều tra thu thập thông tin tại địa bàn; (iv) kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao PĐT; (v) xử lý nhập tin PĐT; (vi) quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra cũng như việc công khai, minh bạch kinh phí điều tra.

Trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn, tổ trưởng kiểm tra hàng ngày đối với từng ĐTV trong Tổ để kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót, hạn chế tối đa các lỗi hệ thống. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ trưởng như sau:

- Quan sát phỏng vấn ít nhất 01 hộ/ngày/ĐTV để xem xét về: cách đặt câu hỏi, thực hiện quy trình phỏng vấn, cách ghi câu trả lời vào PĐT;

- Tiến hành phỏng vấn lại một số hộ để thẩm định ĐTV có đến hộ để phỏng vấn không; số nhân khẩu thực tế thường trú đã ghi trên PĐT có chính xác không;

- Kiểm tra toàn bộ phiếu mà các ĐTV đã hoàn thành trong ngày để phát hiện các lỗi logic; ghi phiếu có đầy đủ và rõ ràng không, có bảo đảm yêu cầu nhập tin bằng công nghệ nhận dạng ký tự thông minh không.

Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra, giám sát trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra.

#### ***9.4. Bàn giao tài liệu và xử lý số liệu***

##### ***a. Nhiệm vụ của tổ trưởng trong bàn giao tài liệu***

Tổ trưởng kiểm tra toàn diện 100% PĐT của các ĐTV do mình phụ trách trước khi bàn giao cho Chi Cục Thống kê Huyện, bảo đảm tuân thủ đúng các bước nhảy ghi trên PĐT, không có lỗi lô-gíc, các thông tin định danh được ghi đầy đủ, chính xác theo quy định trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra. Tổ trưởng bàn giao PĐT đã hoàn thành, sơ đồ, bảng kê số nhà, số hộ, số người và các tài liệu khác cho Chi Cục Thống kê Huyện chậm nhất vào ngày 25/4/2014.

Tổ trưởng làm báo cáo nhanh kết quả điều tra nêu trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, bàn giao báo cáo nhanh kết quả điều tra cùng với PĐT đã hoàn thành, bảng kê số nhà, số hộ, số người về Chi Cục Thống kê Huyện theo kế hoạch quy định.

##### ***b. Nhiệm vụ của Chi Cục Thống kê Huyện***

Sau khi công việc điều tra tại địa bàn kết thúc, Chi Cục Thống kê Huyện kiểm tra, nghiệm thu phiếu; bàn giao phiếu, sơ đồ, bảng kê số nhà, số hộ, số người và các tài liệu khác của các địa bàn điều tra của Huyện mình cho Cục Thống kê chậm nhất vào ngày 30/4/2014.

Trên cơ sở Báo cáo nhanh của các tổ trưởng tại các địa bàn điều tra mẫu của Huyện, Chi Cục Thống kê Huyện làm Báo cáo nhanh kết quả điều tra theo mẫu nêu trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ ĐTDSGK 2014 gửi về Cục Thống kê Tỉnh chậm nhất vào ngày 30/4/2014.

#### *c. Nhiệm vụ của Cục Thống kê Tỉnh*

Trên cơ sở báo cáo nhanh của các Chi Cục Thống kê Huyện, Cục Thống kê Tỉnh làm Báo cáo nhanh kết quả điều tra theo mẫu nêu trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ ĐTDSGK 2014 gửi về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) chậm nhất vào ngày 20/5/2014.

Ngay sau khi nhận bàn giao PĐT từ các Chi Cục Thống kê Huyện, Cục Thống kê Tỉnh rà soát toàn bộ PĐT của các địa bàn điều tra, kiểm tra, nghiệm thu phiếu, đóng gói và gửi PĐT về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực chậm nhất vào ngày 30/5/2014, cụ thể như sau:

- Gửi về Cosis 1 (thành phố Hà Nội): gồm 27 Tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An.

- Gửi về Cosis 2 (thành phố Hồ Chí Minh): gồm 20 Tỉnh: thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

- Gửi về Cosis 3 (thành phố Đà Nẵng): gồm 16 Tỉnh: Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

*d. Nhiệm vụ của Vụ Thống kê Dân số và Lao động (sau đây viết tắt là Vụ DSLĐ):* Phối hợp với Cosis 1 tiến hành kiểm tra, biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu;

- Phối hợp với các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực kiểm tra chất lượng ghi phiếu và nhập tin kết quả điều tra;

- Kiểm tra chất lượng các biểu tổng hợp đầu ra, phối hợp với Cosis 1 hoàn thiện kết quả tổng hợp;

- Sau khi tổng hợp toàn bộ kết quả của cuộc điều tra, Vụ DSLĐ gửi kết quả tổng hợp về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả chính thức chậm nhất vào ngày 31/12/2014.

*e. Nhiệm vụ của Cosis 1:*

- Trên cơ sở của hệ thống TIS đã được sử dụng trong xử lý thông tin TĐTDS 2009, thiết kế hệ thống phần mềm xử lý toàn diện thông tin cuộc ĐT DSGK 2014<sup>2</sup> và xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống phần mềm này để cài đặt và hướng dẫn sử dụng cho các Cosis 2 và Cosis 3 xử lý PĐT của các Tỉnh được phân công.

- Tiếp nhận, bảo quản, quét và xử lý PĐT của những Cục Thống kê Tỉnh được phân công theo quy trình của công nghệ nhận dạng ký tự thông minh;

- Kiểm tra kết quả xử lý nhập tin của các Cosis 2 và Cosis 3;

- Làm sạch dữ liệu vi mô của toàn bộ PĐT do 3 Cosis thực hiện xử lý nhập tin; xây dựng cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu về ĐT DSGK 2014 phù hợp với Hệ thống thu thập thông tin thống kê (SSIC) và Hệ thống đầu mối dữ liệu thống kê (SH) của Tổng cục Thống kê để đáp ứng các mục đích của cuộc điều tra.

- Xây dựng phần mềm tổng hợp kết quả điều tra và biểu đầu ra;

- Tổng hợp các chỉ tiêu trong PĐT theo mẫu biểu do Vụ DSLĐ biên soạn và giải thích;

- Cung cấp kết quả điều tra bằng tệp dữ liệu (file) và sao lưu vào đĩa CD-ROM cho Vụ DSLĐ, bao gồm: 01 hệ biểu tổng hợp số liệu thô (chưa suy rộng) và 01 hệ biểu tổng hợp đã suy rộng của toàn quốc, 06 vùng kinh tế - xã hội và của từng Tỉnh có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu vi mô có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS. Toàn bộ công việc này phải hoàn thành trước ngày 16/8/2014.

*f. Nhiệm vụ của Cosis 2 và Cosis 3:*

- Nhận bàn giao, bảo quản PĐT của Cục Thống kê Tỉnh trong khu vực được phân công;

- Căn cứ vào hệ thống phần mềm xử lý thông tin ĐT DSGK 2014 cùng với tài liệu hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống phần mềm do Cosis 1 cung cấp và hướng dẫn sử dụng, tiến hành quét và xử lý nhập tin PĐT của những Cục

<sup>2</sup> Hệ thống phần mềm xử lý toàn diện này bao gồm các bước tiếp nhận PĐT và danh sách địa bàn điều tra, dán và quét (đọc) barcode địa bàn điều tra; xén và quét PĐT; nhận dạng ảnh; mass verify, data verify, exception; export; logic check; editing; chuyển vào cơ sở dữ liệu; lập biểu kết quả điều tra.

Thống kê Tỉnh được phân công theo quy trình của công nghệ nhận dạng ký tự thông minh;

- Gửi kết quả xử lý nhập tin về Cosis 1 trước ngày 15/7/2014.

#### *9.5. Chỉ đạo thực hiện*

a. *Vụ DSLĐ* là đơn vị chủ trì cuộc điều tra, phối hợp với Tổ Công tác cấp Trung ương giúp Lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế PĐT và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hướng dẫn công tác chọn mẫu, cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn; lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát điều tra, xây dựng quy trình hiệu đính, kiểm tra phiếu, xử lý và tổng hợp số liệu, phân tích và công bố kết quả điều tra.

b. *Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư* phối hợp với Bộ Xây dựng (Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản) và Vụ DSLĐ trong các hoạt động (xây dựng bảng hỏi, phương án, giám sát, phúc tra, xử lý, tổng hợp kết quả, lưu trữ thông tin) liên quan đến nội dung điều tra nhà ở.

c. *Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin* chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ, Vụ Kế hoạch tài chính và Cosis 1 xây dựng kế hoạch xử lý thông tin của cuộc điều tra để đưa vào Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2014 của Tổng cục Thống kê; cập nhật các bảng danh mục sử dụng cho công tác xử lý và tổng hợp số liệu.

d. *Vụ Kế hoạch tài chính* phối hợp với Vụ DSLĐ dự trù cấp phát kinh phí; bảo đảm kinh phí cho cuộc ĐT DSGK 2014; hướng dẫn định mức chi tiêu; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí của cuộc điều tra về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

e. *Văn phòng Tổng cục Thống kê* phối hợp với Vụ DSLĐ tổ chức in và phân phối PĐT và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra bảo đảm chất lượng và kịp thời gian.

f. *Thanh tra Tổng cục Thống kê* độc lập tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn về chuyên môn để các Cục Thống kê Tỉnh tổ chức kiểm tra thực hiện phương án điều tra.

g. *Cục Thống kê Tỉnh* tổ chức toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra tại các địa bàn đã được chọn thuộc phạm vi của Tỉnh từ bước rà soát địa bàn, cập nhật sơ đồ, bảng kê đến khi kết thúc bàn giao phiếu của Tỉnh và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê (Vụ DSLĐ) về chất lượng số liệu điều tra.

Cục Thống kê Tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể, thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra đến từng hộ thuộc các địa bàn điều tra.

Trong thời gian điều tra, Lãnh đạo Cục Thống kê Tỉnh phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ cùng với các GSV cấp Tỉnh, cấp Huyện trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp ĐTV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến hành đánh giá, nghiệm thu phiếu trước khi chuyển giao cho Trung tâm Tin học Thống kê khu vực. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của tổ trưởng và GSV.

*i. Chi cục Thống kê Huyện có nhiệm vụ trực tiếp giúp Cục Thống kê Tỉnh tuyển chọn, hướng dẫn ĐTV; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo yêu cầu của Cục Thống kê Tỉnh; nghiệm thu PĐT của tổ trưởng, ĐTV và làm báo cáo theo mẫu quy định ngay sau khi kết thúc bước điều tra.*

#### **10. Kinh phí điều tra**

Kinh phí ĐT DSGK 2014 được ngân sách Nhà nước bảo đảm cho mọi hoạt động được quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Kinh phí ĐT DSGK 2014 phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, tiết kiệm và hiệu quả. Kinh phí được cấp từ ngân sách Trung ương chỉ dùng để điều tra theo nội dung và phạm vi quy định trong Phương án.

Các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng quy định và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

The block contains the title 'TỔNG CỤC TRƯỞNG' (General Director) in bold capital letters. Below it is a circular official stamp of the 'BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ' (Ministry of Planning and Investment) and 'TỔNG CỤC THỐNG KÊ' (General Statistical Office). Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Bích Lâm**

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐT DSGK 2014**

| TT          | Nội dung công việc                                                                                                            | Thời gian thực hiện/hoàn thành | Đơn vị phụ trách  | Đơn vị phối hợp                                               |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------|
| <b>A</b>    | <b>CÔNG TÁC CHUẨN BỊ</b>                                                                                                      |                                |                   |                                                               |
| <b>I</b>    | Dự thảo tài liệu điều tra                                                                                                     | 26/5 - 31/8/2013               | Vụ DSLĐ           | Các Vụ, Bộ ngành liên quan                                    |
| <b>II</b>   | Điều tra thí điểm tại 3 tỉnh Tuyên Quang, Ninh Bình và Bình Dương                                                             | 15/8 - 30/9/2013               | Vụ DSLĐ           | Các Vụ, Bộ ngành và 3 địa phương                              |
| <b>III</b>  | Hội thảo hoàn thiện phương án, PDT, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và các tài liệu liên quan tại Hà Nội (sau điều tra thí điểm) | 23/9/2013                      | Vụ DSLĐ           | Các đơn vị trong TCTK, Bộ ngành                               |
| <b>IV</b>   | <b>Kinh phí điều tra</b>                                                                                                      |                                |                   |                                                               |
| 1           | Dự trù kinh phí điều tra trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính                                                          | 01/01 - 30/9/2013              | Vụ DSLĐ           | Vụ KHTC                                                       |
| 2           | Cấp phát kinh phí điều tra và hướng dẫn sử dụng                                                                               | 01/11 - 31/12/2013             | Vụ KHTC           | Vụ DSLĐ                                                       |
| <b>V</b>    | <b>Thiết kế và chọn mẫu</b>                                                                                                   |                                |                   |                                                               |
| 1           | Nghiên cứu dân mẫu, xác định cỡ mẫu, nghiên cứu phương pháp phân bổ và chọn mẫu                                               | 01/6 - 30/9/2013               | Vụ DSLĐ           | Chuyên gia quốc tế, trong nước, UNFPA và các đơn vị liên quan |
| 2           | Rà soát dân mẫu Tổng điều tra dân số năm 2009, cập nhật sự thay đổi của dân mẫu theo danh mục hành chính mới                  | 15/6 - 15/7/2013               | Vụ DSLĐ           | CTK                                                           |
| 3           | Chuẩn bị dân mẫu, chọn mẫu cho địa bàn điều tra phiếu ngắn                                                                    | 15/5 - 30/9/2013               | Vụ DSLĐ           | CTK                                                           |
| 4           | Rà soát địa bàn điều tra phiếu ngắn, chọn địa bàn thay thế (nếu cần)                                                          | 1/10 - 15/11/2013              | Vụ DSLĐ, CTK      | Chi CTK                                                       |
| 5           | Chọn mẫu cho địa bàn điều tra phiếu dài                                                                                       | 15/10 - 15/11/2013             | Vụ DSLĐ           | CTK                                                           |
| <b>VI</b>   | <b>Hoàn thiện tài liệu điều tra</b>                                                                                           |                                |                   |                                                               |
| 1           | Hoàn thiện các bảng danh mục cho điều tra (hành chính, dân tộc, tôn giáo)                                                     | 15/10 - 30/11/2013             | Vụ DSLĐ           | Vụ PPCĐ, Ban TGCP, UBND                                       |
| 2           | Trung cầu Cục Thống kê về nội dung PDT                                                                                        | 01 - 5/11/2013                 | Vụ DSLĐ           | CTK                                                           |
| 3           | Hoàn thiện phiếu, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và các tài liệu liên quan cho điều tra chính thức                              | 01 - 30/11/2013                | Vụ DSLĐ           | Vụ XDĐT, Bộ XD, CTK                                           |
| <b>VII</b>  | <b>Quyết định và Phương án điều tra</b>                                                                                       |                                |                   |                                                               |
| 1           | Dự thảo Quyết định và Phương án điều tra                                                                                      | 01/8 - 31/10/2013              | Vụ DSLĐ           | Vụ PPCĐ                                                       |
| 2           | Phê duyệt Quyết định và Phương án điều tra                                                                                    | 01 - 15/11/2013                | Lãnh đạo Tổng cục | Vụ DSLĐ                                                       |
| <b>VIII</b> | <b>In, phân phối phiếu và các loại tài liệu điều tra</b>                                                                      |                                |                   |                                                               |

| TT         | Nội dung công việc                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện/hoàn thành           | Đơn vị phụ trách | Đơn vị phối hợp                           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------|
| 1          | In và phân phối tài liệu hướng dẫn vẽ sơ đồ và lập bảng kê, các tài liệu liên quan đến tập huấn nghiệp vụ và tài liệu tuyên truyền đến Cục Thống kê            | 01 - 30/11/2013                          | VPTC             | Vụ DSLĐ, Vụ KHTC                          |
| 2          | In và phân phối phiếu, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và các tài liệu liên quan đến Cục Thống kê                                                                 | 01 - 31/01/2014                          | VPTC             | Vụ DSLĐ, Vụ KHTC                          |
| 3          | In và phân phối hệ thống biểu tổng hợp và các bảng danh mục đến Cục Thống kê                                                                                   | 01 - 28/02/2014                          | VPTC             | Vụ DSLĐ, Vụ KHTC                          |
| <b>IX</b>  | <b>Thành lập các Tổ Công tác cấp Trung ương và cấp Tỉnh, tuyển cử giảng viên cấp tỉnh</b>                                                                      |                                          |                  |                                           |
| 1          | Thành lập Tổ Công tác cấp Trung ương                                                                                                                           | Theo Quyết định của Tổng cục trưởng TCTK | Vụ TCCB          | Vụ DSLĐ, Vụ XD                            |
| 2          | Thành lập Tổ Công tác cấp Tỉnh                                                                                                                                 |                                          | Phòng TCHC       | Phòng DSVX                                |
| 3          | Tuyển cử giảng viên cấp Tỉnh                                                                                                                                   |                                          | Phòng DSVX       | Phòng TCHC                                |
| <b>X</b>   | <b>Tuyển chọn cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê, ĐTV, TT và GSV</b>                                                                                                 |                                          |                  |                                           |
| 1          | Tuyển chọn cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê                                                                                                                        | 01/12/2013 - 31/01/2014                  | Chi CTK          | CTK                                       |
| 2          | Tuyển chọn ĐTV, TT                                                                                                                                             | 01 - 28/02/2014                          | Chi CTK          | CTK                                       |
| 3          | Chọn GSV Trung ương                                                                                                                                            | 01 - 31/03/2014                          | Vụ DSLĐ          | Bộ XD, Thanh tra và các đơn vị trong TCTK |
| 4          | Chọn GSV, cán bộ phúc tra                                                                                                                                      | 01 - 28/02/2014                          | CTK              | Vụ DSLĐ                                   |
| <b>XI</b>  | <b>Công tác tuyên truyền</b>                                                                                                                                   |                                          |                  |                                           |
| 1          | Xây dựng kế hoạch và tài liệu tuyên truyền (bao gồm việc gửi Công văn đến Cấp ủy và Chính quyền địa phương các cấp đề ủng hộ điều tra)                         | 01 - 31/12/2013                          | Vụ DSLĐ          | Tạp chí CSSK, Vụ PCTT và TĐKT             |
| 2          | Hợp báo triển khai điều tra                                                                                                                                    | 01 - 31/3/2014                           | Vụ DSLĐ          | VPTC                                      |
| 3          | Chiến dịch tuyên truyền cho công chúng                                                                                                                         | 25/3 - 25/4/2014                         | CTK              | Vụ DSLĐ                                   |
| 4          | Tuyên truyền tại địa bàn                                                                                                                                       | 31/3 - 20/4/2014                         | Chi CTK          | CTK                                       |
| <b>XII</b> | <b>Công tác tập huấn</b>                                                                                                                                       |                                          |                  |                                           |
| 1          | Tổ chức Hội nghị triển khai phương án, tập huấn nghiệp vụ điều tra, vẽ sơ đồ, lập bảng kê và chọn hộ điều tra cho cán bộ và giảng viên cấp tỉnh (05 ngày/khóa) | 10 - 14/12/2013                          | Vụ DSLĐ          | CTK                                       |

| TT          | Nội dung công việc                                                                                           | Thời gian thực hiện/hoàn thành | Đơn vị phụ trách             | Đơn vị phối hợp                       |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|---------------------------------------|
| 2           | Tập huấn vẽ sơ đồ, lập bảng kê cho cán bộ trực tiếp thực hiện vẽ sơ đồ, lập bảng kê (02 ngày/khóa)           | 16/12/2013 - 15/01/2014        | CTK                          | Chi CTK, cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê |
| 3           | Tập huấn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV, TT và GSV cấp tỉnh, huyện (03 ngày/khóa)                                | Tháng 3/2014                   | CTK                          | ĐTV, TT, GSV cấp tỉnh                 |
| 4           | Giám sát công tác tập huấn                                                                                   | 16/12/2013 - 31/3/2014         | GSV Trung ương               | CTK                                   |
| <b>XIII</b> | <b>Vẽ sơ đồ, lập bảng kê, chọn hộ điều tra</b>                                                               |                                |                              |                                       |
| 1           | Tiến hành công tác vẽ sơ đồ, lập bảng kê địa bàn điều tra                                                    | 15/01 - 28/02/2014             | Cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê | CTK, Chi CTK                          |
| 2           | Giám sát công tác vẽ sơ đồ, lập bảng kê                                                                      | 15/01 - 28/02/2014             | GSV các cấp                  | Cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê          |
| 3           | Nhập bảng kê số nhà, số hộ, số người của từng địa bàn điều tra                                               | 15/02 - 10/3/2014              | CTK                          | Chi CTK                               |
| 4           | Tổng hợp danh sách các trường hợp chết của phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi                                          | 15/02 - 10/3/2014              | CTK                          | Chi CTK                               |
| 5           | Chọn hộ điều tra                                                                                             | 01/3 - 15/3/2014               | CTK                          | Vụ DSLĐ                               |
| 6           | Báo cáo kết quả chọn hộ                                                                                      | 15/3/2014                      | CTK                          | Vụ DSLĐ                               |
| 7           | Rà soát, hiệu chỉnh số hộ, số khẩu vào bảng kê số nhà, số hộ, số người trước khi tiến hành điều tra thực địa | 29 - 31/3/2014                 | Chi CTK                      | Cục Thống kê                          |
| <b>B</b>    | <b>THU THẬP THÔNG TIN</b>                                                                                    |                                |                              |                                       |
| <b>I</b>    | <b>Điều tra tại địa bàn</b>                                                                                  |                                |                              |                                       |
| 1           | Tiến hành công tác điều tra tại địa bàn                                                                      | 01 - 20/4/2014                 | ĐTV, TT                      | Chi CTK, CTK                          |
| 2           | Giám sát điều tra tại địa bàn                                                                                | 01 - 20/4/2014                 | GSV các cấp                  | ĐTV, TT                               |
| <b>II</b>   | <b>Báo cáo nhanh kết quả sơ bộ</b>                                                                           |                                |                              |                                       |
| 1           | Báo cáo nhanh kết quả sơ bộ điều tra tại địa bàn gửi Chi Cục Thống kê Huyện                                  | 25/4/2014                      | TT                           | ĐTV                                   |
| 2           | Báo cáo nhanh kết quả sơ bộ điều tra gửi Cục Thống kê Tỉnh                                                   | 30/4/2014                      | Chi CTK                      | TT                                    |
| 3           | Báo cáo nhanh kết quả sơ bộ điều tra gửi Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)                  | 20/5/2014                      | CTK                          | Chi CTK                               |
| <b>III</b>  | <b>Tổ chức phúc tra</b>                                                                                      |                                |                              |                                       |
| 1           | Xây dựng phương án, kế hoạch phúc tra                                                                        | Tháng 7 và 8 năm 2014          |                              |                                       |
| 2           | Thiết kế phiếu, in tài liệu phúc tra                                                                         |                                |                              |                                       |
| 3           | Tổ chức tuyển chọn cán bộ tham gia phúc tra                                                                  |                                |                              |                                       |
| 4           | Tập huấn và tiến hành công tác phúc tra                                                                      |                                |                              |                                       |
| 5           | Giám sát phúc tra                                                                                            |                                |                              |                                       |
| 6           | Tổng hợp và đánh giá kết quả phúc tra, xây dựng phương án hiệu chỉnh số liệu                                 |                                |                              |                                       |

| TT        | Nội dung công việc                                                                                                                                            | Thời gian thực hiện/hoàn thành | Đơn vị phụ trách | Đơn vị phối hợp    |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------|--------------------|
| <b>C</b>  | <b>XỬ LÝ THÔNG TIN</b>                                                                                                                                        |                                |                  |                    |
| <b>I</b>  | <b>Bàn giao tài liệu và xử lý số liệu bằng công nghệ quét</b>                                                                                                 |                                |                  |                    |
| 1         | Xây dựng kế hoạch xử lý số liệu                                                                                                                               | 01/9 - 31/12/2013              | Vụ DSLĐ          | Các Cosis          |
| 2         | Xây dựng hệ biểu tổng hợp và quy trình hiệu đính và làm sạch số liệu                                                                                          | 01/01 - 31/5/2014              | Vụ DSLĐ          | Cosis 1            |
| 3         | Kiểm tra, nghiệm thu phiếu gửi về Cục Thống kê                                                                                                                | 30/4/2014                      | Chi CTK          | CTK                |
| 4         | Kiểm tra, nghiệm thu phiếu gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực                                                                                          | 30/5/2014                      | CTK              | Các Cosis          |
| 5         | Nhập tin và xử lý số liệu bằng công nghệ quét:<br>- Kiểm tra phiếu và nhập tin<br>- Kiểm tra và gửi kết quả nhập tin cho Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I | 15/7/2014                      | Các Cosis        | Vụ DSLĐ            |
| 6         | Hiệu đính kết quả nhập tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp kết quả tổng hợp số liệu, sao lưu vào đĩa CD-ROM gửi Vụ TK Dân số và Lao động                  | 15/7 - 15/8/2014               | Cosis 1          | Cosis 2 và Cosis 3 |
| 7         | Giám sát nhập tin và xử lý tại các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực                                                                                         | 15/7 - 15/8/2014               | Vụ DSLĐ          | Các Cosis          |
| <b>D</b>  | <b>CÔNG BỐ KẾT QUẢ</b>                                                                                                                                        |                                |                  |                    |
| <b>I</b>  | <b>Công bố số liệu, kết quả điều tra</b>                                                                                                                      |                                |                  |                    |
| 1         | Biên soạn báo cáo kết quả điều tra                                                                                                                            | 01/10 - 31/12/2014             | Vụ DSLĐ          | Bộ XD              |
| 2         | In báo cáo kết quả điều tra                                                                                                                                   | 01 - 31/12/2014                | VPTC             | Vụ DSLĐ            |
| 3         | Công bố báo cáo kết quả điều tra                                                                                                                              | 31/12/2014                     | Vụ DSLĐ          | Bộ XD              |
| <b>E</b>  | <b>LƯU TRỮ THÔNG TIN</b>                                                                                                                                      |                                |                  |                    |
| <b>I</b>  | <b>Xây dựng cơ sở dữ liệu</b>                                                                                                                                 |                                |                  |                    |
| 1         | Xây dựng metadata và kho dữ liệu chuyên đề (data mart) và kho dữ liệu tổng hợp (data warehouse) của ĐT DSGK 2014                                              | 2014 - 2015                    | Vụ DSLĐ          | Các Cosis          |
| 2         | Xây dựng cơ sở dữ liệu về kết quả điều tra                                                                                                                    | 01/10 - 31/12/2014             | Vụ DSLĐ          | Các Cosis          |
| <b>II</b> | <b>Lưu trữ thông tin</b>                                                                                                                                      |                                |                  |                    |
| 1         | Lưu trữ dữ liệu vi mô và vĩ mô ĐT DSGK 2014 tại Cosis 1                                                                                                       | 31/12/2014                     | Vụ DSLĐ          | Cosis 1            |
| 2         | Sao lưu dữ liệu vi mô và vĩ mô ĐT DSGK 2014 tại Cosis 2                                                                                                       | 31/12/2014                     | Vụ DSLĐ          | Cosis 2            |